TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:127/2019/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 02tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:173/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2019 Về việc Ly hôn – nuôi con chung, giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Lê Thị T - SN: 1995

Nơi cư trú: Tổ C, ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn anh Hàn Danh H - SN: 1993

Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày24tháng 6 năm 2019là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Hàn Danh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị T và anh Hàn Danh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hàn Hoàng Q, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung:các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: : Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003594 ngày 06/6/2019. Chị Lê Thị T được trả lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện Chơn Thành;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên